TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số 04/2018/HSST
Ngày 18/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến; Bà Lê Thị Hồng Vinh.

Th- ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham dự phiên tòa: Ông Đặng Đình Học – Kiểm sát viên

Ngày 18/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2017/TLST-HS ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Mẫn Văn H, Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Số 118/dãy 3 tổ 109, phường V, quận H, Tp Hà Nội; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố: Mẫn Văn C, Sinh năm: 1960; Mẹ: Nguyễn Thị S, Sinh năm: 1963; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Huyền L, Sinh năm: 1985; Con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2016 đến ngày 18/8/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Nguyên đơn dân sự: Chi cục Thuế huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T - Chi cục trưởng, ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 – Đội trưởng đội kiểm tra Chi cục thuế huyện Y. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 322A/CV-CCT kèm tài liệu của Chi cục thuế huyện Y đề nghị phối hợp điều tra cơ sở kinh doanh là Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển sản xuất và thương mại G địa chỉ ở thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Công ty G) có dấu hiệu mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã làm rõ:

Công ty G do Mẫn Văn H làm Giám đốc. Công ty được thành lập từ năm 2015 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/01/2015, mã số doanh nghiệp là 2300xxxxxx. Sau khi thành lập, Công ty G chủ yếu hoạt động kinh doanh mua bán nhôm thỏi, đồng, sắt thép … Công ty đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Y, hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT): khấu trừ; các tài khoản mở tại ngân hàng gồm: Tài khoản số 1005xxxxxx – Ngân hàng S Chi nhánh T, Bắc Ninh. Quá trình mua bán, sử dụng hóa đơn Công ty G đã sử dụng tổng số 55 hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa, dịch vụ).

Quá trình điều tra, Mẫn Văn H khai nhận: do một số Công ty có nhu cầu mua hóa đơn GTGT khống để hợp thức hóa hàng hóa đầu vào, nên H đã tìm mua hóa đơn khống để làm thủ tục cân đối sổ sách, hợp thức hóa giấy tờ, hạch toán để xuất bán hóa đơn của Công ty G cho các Công ty có nhu cầu mua hóa đơn khống để kiếm lời. Cụ thể: Từ tháng 02/2015 đến tháng 12/2015, H đã mua 55 hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa, dịch vụ) của 03 Công ty gồm Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Hoàng Minh P (gọi tắt là Công ty Hoàng Minh P) có địa chỉ tại số nhà 65, cụm 16, tổ dân phố 3B, thị trấn C, huyện C, Tp Hải Phòng do Phạm Hoàng T làm Giám đốc; Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thiết bị và vận tải Đ (gọi tắt là Công ty Đ) có địa chỉ tại cụm 14, tổ dân phố 3A, thị trấn C, huyện C, Tp Hải Phòng do Vũ Thị Thu H làm Giám đốc và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vật tư An Minh T (gọi tắt là Công ty An Minh T) có địa chỉ tại tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện C, Tp Hải Phòng do Bùi Thị V làm Giám đốc. Tổng

giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 95.435.106.802 đồng; thuế GTGT 10% là 9.543.510.680 đồng. Số tiền H chi để mua hóa đơn là: 4.553.622.264 đồng. Cụ thể: mua của Công ty Hoàng Minh P 35 hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 59.627.630.102 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 5.962.760.010 đồng, giá mua hóa đơn là 4,8% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn và đã thanh toán trả là 2.862.126.245 đồng; mua của Công ty Đ 09 hóa đơn GTGT với tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 16.835.661.500 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 1.683.566.150 đồng, giá mua hóa đơn là 4,3% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn và đã thanh toán trả là 723.933.444 đồng; mua của Công ty An Minh T 11 hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng hóa là 18.971.815.200 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 1.897.181.520 đồng, giá mua hóa đơn là 5,1% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn và đã thanh toán trả là 967.562.575 đồng. Tổng số tiền mua hóa đơn GTGT khống đã trả là 4.553.622.264 đồng.

H khai khi người của 03 Công ty Hoàng Minh P, Công ty Đ và Công ty An Minh T đến nhà chào bán hóa đơn, sau đó hai bên trao đổi số điện thoại để liên lạc, giao dịch mua bán hóa đơn với nhau (địa điểm gặp nhau không cố định). Hai bên thỏa thuận giá mua bán hóa đơn thống nhất nội dung ghi trong hóa đơn như loại hàng hóa, số lượng, giá cả, thành tiền, thuế GTGT của từng hóa đơn. Sau đó bên bán hẹn gặp H để giao hóa đơn GTGT đã ghi theo thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc và các tài liệu liên quan. H viết ủy nhiệm chi giao cho bên bán để họ thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản của Công ty G, số tài khoản là 1005429575 rồi chuyển tiền vào tài khoản của các Công ty bán hóa đơn để hợp thức hóa việc thanh toán qua ngân hàng, đủ điều kiện để khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Còn việc bên bán hóa đơn rút tiền như thế nào thì H không biết. Sau khi bên bán hóa đơn hoàn tất thủ tục nộp và chuyển tiền qua tài khoản của Công ty G thì H thanh toán bằng tiền mặt tiền mua hóa đơn cho các Công ty đó.

Sau khi mua được hóa đơn GTGT khống về hàng hóa, H cân đối sổ sách hợp thức hóa giấy tờ rồi xuất bán 66 hóa đơn GTGT của Công ty G không có hàng hóa cho 07 Công ty với tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 91.844.787.902 đồng với giá từ 4,5% - 6% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu số tiền bán hóa đơn là: 4.954.268.595 đồng. Cụ thể:

Xuất bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ Hoàng A (gọi tắt là Công ty Hoàng A) địa chỉ thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn S là Giám đốc tổng số 22 hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên các hóa đơn là 42.786.906.000 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 4.278.690.600 đồng, giá bán hóa đơn là 5% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 2.139.345.300 đồng.

Xuất bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dây và cáp điện Y (gọi tắt là Công ty Y) địa chỉ ở số nhà 636 Hà Huy T, thị trấn Y, huyện G, Tp Hà Nội do ông Lại Văn H là Giám đốc tổng số 09 hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 3.653.057.792 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 365.305.779 đồng, giá bán hóa đơn là 5% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 182.652.890 đồng.

Xuất bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Vinh H (gọi tắt là Công ty Vinh H) địa chỉ Km 50 quốc lộ 5A, phường V, Tp H, tỉnh Hải Dương do ông Lại Văn H là Giám đốc tổng số 14 hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 7.530.304.110 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 753.030.411 đồng, giá bán hóa đơn là 5% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 376.515.205 đồng.

Xuất bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hồng L (gọi tắt là Công ty Hồng L) địa chỉ thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Trường S là Giám đốc tổng số 13 hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 26.508.414.000 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 2.650.841.400 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 1.590.504.840 đồng.

Xuất bán cho Công ty cổ phần nhôm V (gọi tắt là Công ty V) địa chỉ số 1 nhà N3 tập thể Đ, phường D, quân C, Tp Hà Nội do ông Vũ Văn P là Giám đốc 01 hóa đơn, giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 72.296.000 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 7.229.600 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 4.337.760 đồng. Hóa đơn này do Nguyễn Trường S mua của Mẫn Văn H, sau đó xuất bán hàng hóa cho Công ty V.

Xuất bán cho Công ty Vạn L trách nhiệm hữu hạn (gọi tắt là Công ty Vạn L) địa chỉ thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do ông Mẫn Văn K là Giám đốc tổng số 05 hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 10.179.410.000 đồng,

tiền thuế GTGT 10% là 1.017.941.000 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 610.764.600 đồng.

Xuất bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí thương mại dịch vụ Toàn T (gọi tắt là Công ty Toàn T) địa chỉ thôn Q, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Thế V là Giám đốc tổng số 02 hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 1.114.400.000 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 111.440.000 đồng với giá 4,5% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, số tiền thu được là 53.491.200 đồng.

H khai việc bán hóa đơn như sau: theo yêu cầu của bên mua hóa đơn, H là người thực hiện việc bán hóa đơn, H thuê kế toán là ông Nguyễn Văn L và chị Ngô Thị Thu H làm các thủ tục như làm hợp đồng, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận… đều ký khống rồi H trực tiếp chuyển cho bên mua hóa đơn. Khi bên mua hóa đơn nhận được hóa đơn và chứng từ liên quan thì bên mua hóa đơn sẽ chuyển lại cho H giấy ủy nhiệm chi đã ký, đóng dấu của Công ty bên mua hóa đơn để H chuyển tiền qua ngân hàng từ tài khoản của Công ty mua hóa đơn về tài khoản của Công ty G nhằm hợp thức hóa việc mua hóa đơn. Khi hợp thức hóa việc chuyển tiền xong thì bên mua hóa đơn mới trả tiền bằng tiền mặt cho H theo giá trị % như thỏa thuận.

Như vậy, số tiền chênh lệch do mua bán hóa đơn khống (không có hàng hóa, dịch vụ) mà H thu lời là 400.646.331 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Yên Phong đã xác minh địa chỉ trụ sở của Công ty Hoàng Minh P theo đăng ký trên Giấy phép kinh doanh và trên hóa đơn GTGT của Công ty tại số nhà 65, cụm 16, tổ dân phố 3B, thị trấn C, huyện C, Tp Hải Phòng. Qua xác minh, Công an thị trấn C cung cấp Công ty Hoàng Minh P không hoạt động tại địa chỉ này. Xác minh đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Phạm Hoàng T, Sinh năm: 1977 ở số 10/132 đường vòng V, phường V, quận N, Tp Hải Phòng (Giám đốc đăng ký trên Giấy phép kinh doanh của Công ty Hoàng Minh P): Công an phường V cung cấp ông T vắng mặt tại địa phương khoảng 4 năm nay, đi đâu, làm gì không khai báo với chính quyền địa phương. Sau khi làm việc được với ông T, ông T khai: ông T đi làm ăn xa, ít khi về nhà, ông không bị mất chứng minh nhân dân và không thành lập Công ty nào có tên là Hoàng Minh P. Qua xác minh tại Chi cục thuế huyện C được biết tất cả các tờ khai thuế GTGT của Công ty Hoàng Minh P từ tháng 02/2015 trở đi đều không hợp pháp vì Công ty đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không phát sinh nghĩa vụ thuế.

Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Yên Phong đã xác minh địa chỉ trụ sở của Công ty Đ theo đăng ký trên Giấy phép kinh doanh và trên hóa đơn GTGT của Công ty tại cụm 14, tổ dân phố số 3A, thị trấn C, huyện C, Tp Hải Phòng. Qua xác minh, Công an thị trấn C cung cấp Công ty Đ không hoạt động tại địa chỉ trên. Xác minh đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Vũ Thị Thu H, Sinh năm: 1978 ở số 2/10/179, phường G, quận N, Tp Hải Phòng (Giám đốc đăng ký trên Giấy phép kinh doanh của Công ty Đ). Công an phường G và gia đình cung cấp bà H thường xuyên vắng nhà, đi đâu, làm gì không biết. Sau khi làm việc được với bà H, bà H khai: không đăng ký thành lập và không biết gì về Công ty Đ, không làm mất hay cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký thành lập Công ty Đ. Qua xác minh tại Chi cục thuế huyện C được biết tất cả các tờ khai thuế GTGT của Công ty Đ từ tháng 6/2015 trở đi đều không hợp pháp vì Công ty đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không phát sinh nghĩa vụ thuế.

Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Yên Phong đã xác minh địa chỉ trụ sở của Công ty An Minh T theo đăng ký trên Giấy phép kinh doanh và trên hóa đơn GTGT của Công ty tại tại tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện C, Tp Hải Phòng. Qua xác minh, Công an thị trấn C cung cấp Công ty Đ không hoạt động tại địa chỉ trên. Làm việc với đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Bùi Thị V, Sinh năm: 1964; trú tại: Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (Giám đốc đăng ký trên Giấy phép kinh doanh của Công ty An Minh T) thì bà V khai: Thời gian từ năm 2015 đến nay, bà không đi đâu khỏi địa phương, không thành lập Công ty nào có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vật tư An Minh T, bà không cho mượn và cũng không bị mất chứng minh nhân dân. Qua xác minh tại Chi cục thuế huyện C được biết tất cả các tờ khai thuế GTGT của Công ty An Minh T từ tháng 5/2015 trở đi đều không hợp pháp vì Công ty đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không phát sinh nghĩa vụ thuế.

Ngày 28/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có Quyết định trưng cầu số 345 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết trong 04 hóa đơn giá trị gia tăng gồm:

- Hóa đơn số 0000104 ký hiệu AA/15P lập ngày 6/11/2015 của Công ty TNHH thương mại vật tư An Minh T.

- Hóa đơn số 0000230 ký hiệu AA/14P lập ngày 01/07/2015 của Công ty TNHH thương mại Hoàng Minh P.

- Hóa đơn số 0000091 ký hiệu AA/14P lập ngày 08/03/2015 của Công ty TNHH thương mại Hoàng Minh P.

- Hóa đơn số 0000350 ký hiệu AA/14P lập ngày 25/06/2015 của Công ty TNHH thương mại thiết bị và vận tải Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KLGĐ-PC54 ngày 02/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết trên 04 tờ hóa đơn GTGT liên 2 (tài liệu cần giám định ký hiệu A1,A2,A3,A4) với chữ viết đứng tên Mẫn Văn H trên bản tường trình ghi ngày 13/9/2016 của Mẫn Văn H, sinh năm 1984, trú tại M – V – Y – Bắc Ninh (ký hiệu M) không phải do cùng một người viết ra".

Ngày 7/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có quyết định trưng cầu số 156 trưng cầu giám định chữ ký đứng tên Bùi Thị V trong tờ hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu AA/15P số 0000104 lập ngày 6/11/2015 của Công ty An Minh T), hợp đồng nguyên tắc phô tô có đóng dấu treo của Chi cục thuế huyện Y số …...../HĐNT/MT – GP/2015 ngày 02/01/2015 giữa Công ty G và Công ty An Minh T với chữ ký trong bản tường trình và biên bản ghi lời khai của Bùi Thị V ngày 08/5/2016 có phải do cùng một người ký ra không?

Tại bản Kết luận giám định số 61/KLGĐ-PC54 ngày 19/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định với chữ viết trên tài liệu so sánh không phải do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở để kết luận chữ ký đứng tên Bùi Thị V trên các tài liệu cần giám định với chứ ký đứng tên Bùi Thị V trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không".

Ngày 05/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có Quyết định trưng cầu số 350 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ ký gồm:

Chữ ký đứng tên Vũ Thị Thu H (Phạm Thị Thu H) trong các tờ hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Đ, hợp đồng nguyên tắc (bản photo có đóng dấu treo của Chi cục thuế huyện Y) số 02/HĐNT/DS-GP/2015 ngày 02/01/2015 giữa Công ty G và Công ty Đ với chữ ký trong tờ A4 và biên bản ghi lời khai của Vũ Thị Thu H (Phạm Thị Thu H) ngày 30/10/2016 có phải do cùng một người ký ra không?

Tại bản Kết luận giám định số 90/KLGĐ-PC54 ngày 09/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ ký đứng tên Vũ Thị Thu H trên các tờ hóa đơn GTGT liên 2 và chữ ký đứng tên Vũ Thị Thu H dưới mục "đại diện bên A" trên "Hợp đồng nguyên tắc" số 01/HĐNT/GT-MP/2015 không phải là chữ ký trực tiếp mà là hình dấu chữ ký.

- Chữ ký đứng tên Vũ Thị Thu H trên các tờ hóa đơn GTGT liên 2 và chữ ký đứng tên Vũ Thị Thu H dưới mục "đại diện bên A" trên "Hợp đồng nguyên tắc" số 01/HĐNT/GP-MP/2015 với chứ ký đứng trên Vũ Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh không phải do một người ký ra".

Cùng ngày 05/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có Quyết định trưng cầu số 351 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ ký gồm:

Chữ ký đứng tên Phạm Hoàng T trong các tờ Hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Hoàng Minh P. Hợp đồng nguyên tắc (bản photo có đóng dấu treo của Chi cục thuế huyện Y) số 01/HĐNT/GP-MP/2015 ngày 02/01/2015 giữa Công ty G và Công ty Hoàng Minh P. Với chữ ký trong tờ A4 và biên bản ghi lời khai của Phạm Hoàng T ngày 30/10/2016 có phải do cùng một người ký ra không?

Tại bản Kết luận giám định số 91/KLGĐ-PC54 ngày 09/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ ký đứng tên Phạm Hoàng T trên các tờ hóa đơn GTGT liên 2 và chữ ký đứng tên Phạm Hoàng T dưới mục "đại diện bên A" trên "Hợp đồng nguyên tắc" số 01/HĐNT/GT-MP/2015 không phải là chữ ký trực tiếp mà là hình dấu chữ ký.

- Chữ ký đứng tên Phạm Hoàng T trên các tờ hóa đơn GTGT liên 2 và chữ ký đứng tên Phạm Hoàng T dưới mục "đại diện bên A" trên "Hợp đồng nguyên tắc"số 01/HĐNT/GP-MP/2015 với chữ ký đứng trên Phạm Hoàng T trên tài liệu mẫu so sánh không phải do một người ký ra".

Ngày 05/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có bản Kết luận điều tra số 01 và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị truy tố Mẫn Văn H về hành vi Trốn thuế với số tiền trốn thuế là 430.179.400 đồng.

Ngày 12/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01 và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Yên Phong để điều tra làm rõ và giám định số tiền trốn thuế của Mẫn Văn H đối với 51 hóa đơn mua của Công ty Hoàng Minh P, Công ty Đ và Công ty An Minh T.

Quá trình điều tra bổ sung, Mẫn Văn H khai nhận đã mua khống 55 hóa đơn của các Công ty Hoàng Minh P, Công ty Đ và Công ty An Minh T để hợp thức hóa rồi xuất bán hóa đơn của Công ty G cho 07 công ty khác để kiếm lời. Ngày 06/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định giám định bổ sung số 99A trưng cầu Cục Thuế Bắc Ninh giám định hành vi mua bán hóa đơn khống và xuất hóa đơn khống của Công ty G đã vi phạm quy định nào của pháp luật, việc hưởng lợi của Mẫn Văn H khi thực hiện hành vi bán hóa đơn khống là bao nhiêu?

Ngày 17/03/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Mẫn Văn H với lý do chờ kết quả giám định bổ sung theo Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 99A ngày 06/3/2017.

Ngày 07/07/2017, tại Bản Kết luận giám định của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 99A kết luận xác định:

"... Hành vi mua, bán hóa đơn khống (chỉ mua, bán các tờ hóa đơn, không có hàng hóa kèm theo) của Công ty TNHH đầu tư phát triển sản xuất và thương mại G do Mẫn Văn H làm giám đốc, không làm phát sinh nghĩa vụ thuê GTGT theo Luật thuế giá trị gia tăng, nghĩa vụ thuế TNDN theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp do không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo, vì vậy không phải là hành vi trốn thuế quy định tại Điều 108 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Điều này có nghĩa là Công ty G không thực hiện hành vi trốn thuế mà chỉ thực hiện hành vi mua bán các tờ hóa đơn khống.

Việc xác định số tiền thu lợi bất chính từ việc mua, bán các tờ hóa đơn (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của ông Mẫn Văn H giám đốc Công ty G không thuộc phạm vi thẩm quyền của các giám định viên về thuế, do đó tại kết luận giám định này các giám định viên về thuế không có ý kiến gì về vấn đề trên".

Ngày 20/07/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Mẫn Văn H.

Ngày 22/09/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Mẫn Văn H từ tội *"Trốn thuế"* quy định tại Điều 161 Bộ luật Hình sự sang tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" quy định tại Điều 164a Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tạm giữ số tiền 200.640.000 đồng của Mẫn Văn H khi bắt tạm giam Hồng. Trong quá trình điều tra, Mẫn Văn H đã tự nguyện nộp thêm 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, bị cáo Mẫn Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 159/CTr-VKS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Mẫn Văn H về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 164[a] của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận như sau:

Mẫn Văn H là Giám đốc Công ty G địa chỉ: thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh trong thời gian từ tháng 2/2015 đến tháng 12/2015 đã mua 55 hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa, dịch vụ) của các Công ty Hoàng Minh P, Công ty Đ và Công ty An Minh T với tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 95.435.106.802 đồng, thuế GTGT 10% là 9.543.410.680 đồng. Sau đó, Hồng đã hợp thức hóa số hóa đơn trên và xuất bán 66 hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa, dịch vụ) của Công ty G với tổng giá trị hàng hóa ghi trên các hóa đơn là 91.844.787.902 đồng, thuế GTGT 10% là 9.184.478.790 đồng cho các Công ty gồm: Công ty Hoàng A, Công ty Y, Công ty V, Công ty H, Công ty V, Công ty V và Công ty Toàn T. H đã thu lời số tiền chênh lệch do mua và bán hóa đơn khống là 400.646.331 đồng.

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn dân sự là Chi cục thuế huyện Y do ông Nguyễn Văn H – Đội trưởng đội kiểm tra Chi cục thuế huyện Y tham gia tố tụng trình bày: Sau khi Chi cục thuế huyện Y phát hiện hành vi mua bán hóa đơn của bị cáo H, đã đề nghị cơ quan điều tra xử lý với Công ty G. Đến thời điểm hiện tại Công ty G không nợ tiền thuế. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến chính sách Thuế của Nhà Nước, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với việc bị cáo đã nộp 200 triệu đồng vào tài khoản

đóng thuế Chi cục thuế huyện Y sẽ rà soát, nếu Công ty G còn nợ thuế thì sẽ trừ vào số tiền đó, nếu không còn nợ thuế sẽ làm thủ tục hoàn trả lại cho Công ty G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà ngày hôm nay, sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mẫn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn"

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164[a] điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt: Mẫn Văn H từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo Mẫn Văn H là 400.646.331 đồng, xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của đại diện Nguyên đơn dân sự, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà. Thể hiện từ tháng 2/2015 bị cáo H đã mua hóa đơn Giá trị gia tăng tại Công ty G ở thôn M, xã V, huyện Y do 03 Công ty là Công ty Hoàng Minh P, Công ty Đ và Công ty An Minh T mang đến, với tổng số là 55 hóa đơn đã ghi nội dung với tổng số tiền là 4.553.622.264 đồng. Sau đó bị cáo cân đối sổ sách rồi bán 66 hóa đơn Giá trị gia tăng của Công ty G cho 07 Công ty (Do bị cáo mang đến các công ty mua hóa đơn của bị cáo) với số tiền thu được là 4.954.268.595 đồng. Bị cáo được hưởng lợi số từ việc mua bán hóa đơn Giá trị gia tăng là 400.646.331 đồng, do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mẫn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép hóa

đơn" theo điểm d (Hóa đơn có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn), đ (Thu lợi bất chính lớn) khoản 2 Điều 164[a] của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở chính sách thuế bị cáo đã mua hóa đơn giá trị gia tăng khống không có hàng hóa với giá thấp, sau đó cân đối sổ sách bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa cho 07 công ty khác với giá trị % cao hơn để lấy tiền chênh lệch. Công ty G do bị cáo là giám đốc đã thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là 400.646.331 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách Thuế của Nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh được pháp luật bảo vệ, làm giảm sút nguồn ngân sách của Nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tặng nặng nào đối với bị cáo

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi bị cơ quan điều tra phát hiện, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.646.331 đồng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tại phiên toà là phù hợp.

Đối với số tiền 400.646.331 đồng, là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc mua bán hóa đơn cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các Công ty Công ty TNHH SX&TM V ở Tp H, tỉnh Hải Dương; Công ty TNHH dây và cáp điện Y ở huyện G, Tp Hà Nội; Công ty TNHH công nghệ Hoàng A ở huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Công ty TNHH cơ khí TMDV Toàn T ở huyện L, tỉnh Bắc Ninh đã mua hóa đơn GTGT khống của Mẫn Văn H: do có dấu

hiệu của tội Trốn thuế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã có công văn và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Chi cục Thuế và Cơ quan Cảnh sát điều tra nơi các Công ty có trụ sở và đăng ký nộp thuế để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Công ty TNHH H do Nguyễn Trường S làm Giám đốc và Công ty V TNHH do Mẫn Văn K làm Giám đốc đều có địa chỉ ở thôn M, xã V, huyện Y, Bắc Ninh đã tự nhận thức được sai phạm của bản thân khi mua hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa kèm theo) của Mẫn Văn H. Bản thân Nguyễn Trường S và Mẫn Văn K sau đó tự nguyện đến làm việc tại Chi cục Thuế huyện Y và nộp khắc phục toàn bộ số tiền vi phạm. Ngày 15/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong tiến hành làm việc với đại diện Chi cục Thuế huyện Y, Bắc Ninh. Chi cục Thuế huyện Y đề nghị: do Mẫn Văn K và Nguyễn Trường S đã tự khắc phục nộp toàn bộ số tiền thuế vi phạm vào Ngân sách Nhà nước nên không đề nghị xử lý về hình sự.

Đối với chiếc điện thoại Nokia đen trắng và sim dùng để liên lạc mua bán hóa đơn khống, H đã làm rơi mất vào khoảng tháng 1/2016, không nhớ rơi ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không thu giữ được.

Đối với bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của Mẫn Văn H được H bổ nhiệm làm Kế toán trưởng, có tham gia và ký nhận một số lần liên quan việc chuyển tiền rút tiền tại Ngân hàng. Xét thấy việc làm của bà S đều do H chỉ đạo, bà Sáu không biết mục đích của H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn L và chị Ngô Thị Thu H được Mẫn Văn H thuê làm kế toán làm công thời vụ hưởng lương theo công việc, làm những giấy tờ, chứng từ, hợp đồng, báo cáo thuế... Nhưng xét thấy đều do H chỉ đạo làm, không biết gì về hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo H. Mặt khác, H đã mất liên lạc từ lâu với ông L và chị H, Hồng không biết họ tên đầy đủ địa chỉ của họ ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác minh làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các Công ty TNHH thương mại thiết bị và vận tải Đ, Công ty TNHH thương mại Hoàng Minh P, Công ty TNHH thương mại vật tư An Minh T: Xét thấy chưa làm rõ được ai là người đứng ra thành lập các Công ty này. Những người đứng

tên làm Giám đốc Công ty trên Giấy phép kinh doanh đều không biết và không liên quan đến việc thành lập, hoạt động của các Công ty này, các đối tượng thực hiện việc rút tiền chuyển từ Công ty G chuyển đến các Công ty này chưa xác định được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong chuyển hồ sơ tài liệu đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở thành phố Hải Phòng đề nghị phối hợp xác minh xử lý theo quy định là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mẫn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn"

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164[a] điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. khoản 3 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Mẫn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường V, quận H, Tp Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo Mẫn Văn H là 400.646.331 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 400.646.331 đồng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh.
- VKS, CA, THA huyện.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Chi **Nguyễn Bá Đầm**